TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:1186/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đinh Thị Thái Hiền**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Hòa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2017/TLST-HN ngày 27 tháng 02 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 673/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Như N**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 39 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Quách Hăng O**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 2463 Jean Talon E Apt 9 Montreal H2E 1W3, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13/02/2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Như N trình bày:

Bà và ông Quách Hăng O kết hôn với nhau vào năm 2013, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2150, quyển số 11 ngày 16/8/2013.

Sau khi kết hôn ông Quách Hăng O quay về Canada. Từ khi kết hôn đến nay, ông O chỉ về Việt Nam thăm vợ có 02 lần, mỗi lần về được 03 tuần; khoảng thời gian còn lại vợ chồng liên lạc với nhau qua mạng internet. Do thời gian thực tế chung sống giữa vợ chồng rất ít nên vợ chồng không hiểu nhau nhiều, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn có thể

tiếp tục đời sống chung hạnh phúc nên yêu cầu giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống**.**

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai ngày 19/7/2017 của bị đơn ông Quách Hăng O được Tổng Lãnh sự quán Canada tại Thành phố Hồ Chí Minh,Việt Nam chứng nhận ngày 31/7/2017 và hợp pháp hóa lãnh sự tại Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/8/2017 có nội dung như sau:

Ông và bà Nguyễn Như N kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống vợ chồng thấy vui vẻ, hạnh phúc bình thường. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do công việc làm và nơi ở của vợ chồng cách xa nhau quá, ít có thời gian gần nhau nên tình cảm lạnh nhạt dần. Vì tình cảm hai bên không còn nên bà Nga yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung : không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Như N, bị đơn ông Quách Hăng O vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Như N đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Quách Hăng O cư trú tại Canada; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm ; các bên đương sự đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Nguyễn Như N và ông Quách Hằng O tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 2150 Quyển số 11 ngày 16/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của cả đôi bên thì sau khi kết hôn ông Quách Hăng O quay trở về Canada sinh sống và làm việc. Từ khi kết hôn đến nay, ông O chỉ về Việt Nam thăm vợ có 02 lần, mỗi lần về được 03 tuần. Vì thời gian sống chung giữa vợ chồng quá ít nên tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt. Cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn có thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng để tiếp tục cuộc hôn nhân hạnh phúc. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đôi bên khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Đôi bên khai không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Như N được ly hôn ông Quách Hăng O.

Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 2150 quyển số 11 ngày 16/8/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Như N nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nga đã nộp tại Biên lai thu số AA/2016/0033622 ngày 23/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nga đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Như N và bị đơn ông Quách Hăng O; bà Nguyễn Như N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Quách Hăng O được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**